TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2019/HS-PT
Ngày 24 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**
Các Thẩm phán : Ông **Võ Đình Phương**
: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Như Trung Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 122/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân Q và Phạm Đức B do có kháng cáo của các bị cáo, bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với bản án hình sự sơ thẩm số 147/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Nha Trang.

- *Các bị cáo có kháng cáo, kháng nghị và bị kháng nghị*:

1. Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1982, tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường Vạn Thạnh, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Phường N, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng H và bà Châu Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị xử phạt 06 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" (theo bản án số 164/2012/HS-PT ngày 27/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa); Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2013; Chấp hành xong nghĩa vụ án phí của bản án ngày 12/6/2015; Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại tính mạng, sức khỏe người khác (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 20/11/2013 của Công an thành phố Nha Trang); Bị bắt tạm giữ ngày 12/9/2018, tạm giam ngày 15/9/2018; Thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 25/01/2019: Có mặt.

2. Phạm Đức B, sinh năm 1981, tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường L, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức P và bà Từ Thị N; Tiền án: Bản án số 14/2007/HS-ST ngày

22/01/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2008 nhưng chưa chấp hành nghĩa vụ án phí); Bản án số 49/2011/HS-ST ngày 11/3/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2011 nhưng chưa chấp hành nghĩa vụ án phí); Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại tính mạng, sức khỏe người khác (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 269/QĐ-XPHC ngày 03/11/2016 của Công an thành phố Nha Trang); Bị bắt tạm giữ ngày 30/8/2018; Tạm giam ngày 02/9/2018: Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo và liên quan đến kháng nghị*:

Bị hại: Anh **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 09 tháng 7 năm 2018, anh Nguyễn Mạnh T đang đi bộ trước vũ trường Lodge thì xảy ra va chạm với xe moto của Nguyễn Xuân Q dẫn đến mâu thuẫn giữa đôi bên. Anh T vung tay khiêu khích, Nguyễn Xuân Q dùng chân đá vào chân anh T làm anh T ngã xuống đất. Q đứng lên người anh T, dùng tay và giày đánh nhiều cái vào vùng mặt của anh T. Bạn của Q là Phạm Đức B cũng dùng tay tát vào mặt, dùng chân đạp vào vai anh T. Khi có người đến can ngăn và anh T bị bất tỉnh thì Q và B bỏ đi. Sau đó, Q và B biết anh T đã nhập viện tại Bệnh viện tỉnh Khánh Hòa thì tiếp tục vào tìm anh T. Khi anh T đang nằm trên băng ca điều trị thì Q dùng một quyển sổ của bệnh viện cuộn lại thành hình trụ tròn đánh nhiều cái vào mặt anh T, anh T ngồi dậy xuống khỏi băng ca thì bị B đấm hai cái vào mặt, dùng chân đạp vào người anh T. Đến khi bảo vệ bệnh viện đến can ngăn thì Q, B bỏ đi. Ngày 10/7/2018, anh Nguyễn Mạnh T có yêu cầu khởi tố đối với Q và B.

Tại Bản kết luận giám định về thương tích số 225/TgT ngày 12/7/2018, Trung tâm Pháp y - Sở y tế Khánh Hòa kết luận anh Nguyễn Mạnh T bị: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 09% với các vết thương lớn niêm mạc má trái, vết thương nhỏ ngách lợi hàm dưới, nhiều vết xây xước da, bầm tụ máu trên cơ thể. Ngày 04/4/2019, Phạm Đức B nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự số tiền 3.000.000đ để bồi thường cho bị hại.

Tại bản án sơ thẩm số 147/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân Q 01 năm 06 tháng tù; Căn cứ điểm d khoản 2 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Đức B 02 năm 06 tháng tù đều về tội "Cố ý gây thương tích"; Căn cứ Điều 30 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự, buộc Phạm Đức B phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Mạnh T

3.000.000đ (Số tiền này đã được bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0004200 ngày 04/4/2019); Bị cáo Phạm Đức B phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Phạm Đức B có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, bị hại Nguyễn Mạnh T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Xuân Q.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định số 83/QĐ-VKS-P7, kháng nghị bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị áp dụng thêm điểm e, k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt với các bị cáo. Tách phần bồi thường dân sự thành vụ án khác khi bị hại có yêu cầu. Trả lại cho Phạm Đức B số tiền 3.000.000đ và không áp dụng án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo B.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, bị hại Nguyễn Mạnh T có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Xuân Q.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, bị hại Nguyễn Mạnh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại đơn xin rút yêu cầu khởi tố và xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Mạnh T trình bày: Do Nguyễn Xuân Q đã nhận ra sai phạm của bản thân, bồi thường thiệt hại đầy đủ cho anh nên anh tự nguyện xin rút yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Xuân Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Đức B cho là bản án sơ thẩm kết tội bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Nguyễn Xuân Q trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã gặp bị hại để bồi thường, xin lỗi bị hại và được bị hại xin rút yêu cầu khởi tố.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên cho là: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Xuân Q nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Xuân Q. Hành vi của Phạm Đức B thuộc trường hợp cố tình thực hiện tội phạm đến cùng và phạm tội với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được nhưng bản án sơ thẩm không xem xét các tình tiết này để áp dụng điểm e, k Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có thiếu sót. Hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại vắng mặt, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bản án sơ thẩm lại tuyên buộc bị cáo Bình phải bồi thường và quyết định án phí dân sự với bị cáo Bình là không đúng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo Bình và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ do các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thu thập được. Đã đủ cơ sở xác định: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với bị hại, Nguyễn Xuân Q, Phạm Đức B đã dùng chân, tay, giày để gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9%. Như vậy, Nguyễn Xuân Q, Phạm Đức B đã gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Phạm Đức B đã có hai lần bị kết án về tội cố ý, nay lại phạm tội khi chưa chấp hành xong các quyết định của các bản án trước đây. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Xuân Q theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và Phạm Đức B theo điểm d khoản 2 Bộ luật Hình sự (phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm) là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, ngày 26/8/2019, anh Nguyễn Mạnh T đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Xuân Q nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Xuân Q.

[2] Hành vi của bị cáo Phạm Đức B là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Khi bị hại phải vào bệnh viện để cứu chữa do bị bị cáo đánh, bị cáo tiếp tục tìm đánh bị hại trong tình trạng bị hại đang phải nằm trên băng ca của bệnh viện. Vì vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (cố tình thực hiện tội phạm đến cùng và phạm tội đối với người ở trong tình trạng không chống cự được) quy định tại điểm e, k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết găng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng với bị cáo, mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là phù hợp, đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung nên kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo cũng như kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự và án phí dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại vắng mặt, không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bản án sơ thẩm lại tuyên buộc bị cáo B phải bồi thường và quyết định án phí dân sự với bị cáo B là không phù hợp với các quy định của pháp luật về dân sự. Do vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Đình chỉ vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 122/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q.

Hủy bản án sơ thẩm số 147/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với Nguyễn Xuân Q.

Trả lại cho Nguyễn Xuân Q 01 đôi giày thể thao (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2019 giữa Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang);

Nguyễn Xuân Q không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355, Khoản 2 Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức B, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, sửa một phần bản án sơ thẩm:

2.1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134), điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm e, k Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Phạm Đức B 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (30/8/2018).

2.2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên yêu cầu về bồi thường dân sự sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự riêng khi bị hại có yêu cầu.

Trả lại cho Phạm Đức B 3.000.000đ (theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0004200 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang).

Bị cáo Phạm Đức B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Phạm Đức B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TP. Nha Trang;
- VKSND TP. Nha Trang;
- TAND TP. Nha Trang;
- Chi cục THA DS TP. Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Vụ Giám đốc,Kiểm tra I;
- Lưu án văn Văn phòng ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Nghĩa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa
-VKSND, TAND, Công an TP. Cam Ranh
-Chi cục THADS TP. Cam Ranh

-Bị cáo
-Lưu án văn
-Hồ sơ

Bùi Thị Nghĩa